

**THÔNG BÁO**  
**Công khai tài chính, năm học 2021-2022**

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1SV/năm năm học	Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học
<b>I</b>	<b>Học phí chính quy chương trình đại trà</b>			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm	-	-
2	Thạc sĩ	Triệu đồng/năm	-	-
3	Đại học	Triệu đồng/năm	7.0	28
	Khối ngành Kinh tế	Triệu đồng/năm	7.0	28
	Khối ngành QT Kinh doanh	Triệu đồng/năm	7.0	28
	Khối ngành Việt Nam học	Triệu đồng/năm	7.0	28
	Khối ngành Du lịch	Triệu đồng/năm	7.0	28
	Khối ngành sư phạm	Triệu đồng/năm	7.0	28
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm	5.6	22.4
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm	0	0
<b>II</b>	<b>Học phí chính quy chương trình khác</b>			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm	-	-
2	Thạc sĩ	Triệu đồng/năm	-	-
3	Đại học	Triệu đồng/năm	-	-
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm	-	-
<b>III</b>	<b>Học phí hình thức vừa học vừa làm</b>			
<b>1</b>	<b>Đại học</b>	<b>Triệu đồng/năm</b>	<b>10.5</b>	<b>42</b>
	Khối ngành Kế toán	Triệu đồng/năm	10.5	42
	Khối ngành GD Mầm non	Triệu đồng/năm	10.5	42
2	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
<b>IV</b>	<b>Tổng thu năm 2020</b>			
		Tỷ đồng	<b>50.9</b>	
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng	<b>41.7</b>	
2	Từ học phí	Tỷ đồng	<b>7.0</b>	
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Tỷ đồng	<b>0.26</b>	
4	Từ nguồn hợp pháp khác	Tỷ đồng	<b>2.0</b>	

Ninh Bình, ngày 23 tháng 09 năm 2021



**TS. Vũ Văn Trường**